TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1324/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 1176/2026/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà Đoàn Huỳnh N; sinh ngày: 10/10/1993; địa chỉ: 122/18b M, Khu phố S, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phạm Đình T; sinh ngày: 11/10/1992; địa chỉ: 122/18b M, Khu phố S, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Đoàn Huỳnh N và ông Phạm Đình T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Huỳnh N và ông Phạm Đình T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 350, quyển số 02/2015 cấp ngày 20/10/2015 do Uỷ ban nhân dân phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp cho bà Đoàn Huỳnh N và ông Phạm Đình T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày ban hành quyết định công nhận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Đoàn Huỳnh N và ông Phạm Đình T có 02 (hai) con chung: trẻ Phạm Đình H, sinh ngày: 20/8/2015 và trẻ Phạm Huỳnh Như X, sinh ngày: 31/10/2018.

Bà Đoàn Huỳnh N và ông Phạm Đình T cùng thống nhất bà Đoàn Huỳnh N là người trực tiếp nuôi trẻ Phạm Đình Huy và trẻ Phạm Huỳnh Như X.

Về cấp dưỡng cho con chung: Ông Phạm Đình T sẽ cấp dưỡng cho trẻ trẻ Phạm Đình H là 4.000.000 (bốn triệu) đồng/tháng; cấp dưỡng cho trẻ Phạm Huỳnh Như X là 4.000.000 (bốn triệu) đồng/tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 01 (một) dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ tháng 7 năm 2026 đến khi phát sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đoàn Huỳnh N và ông Phạm Đình T cùng xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng và và án phí cấp dưỡng cho con chung là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn): bà Đoàn Huỳnh N tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Đoàn Huỳnh N đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0039681 ngày 23 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đoàn Huỳnh N đã nộp đủ tiền án phí theo biên lai thu nói trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- VKSND khu vực 9-TP.HCM;
- UBND P. B, TP.HCM;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

Đào Tiến Trung